

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **110/2024/DS-ST**
Ngày: 08/8/2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích.

Ông Nguyễn Tường Bích.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trần Minh Quyền –Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 129/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Lê Thị P, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp Giồng Kiến, xã PL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Bà P ủy quyền hoàn toàn cho bà Phạm Thị T1, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp Giồng Kiến, xã PL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

(Bà T1 có mặt).

*** Bị đơn:** 1/ Ngô Thị N, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

2/ Nguyễn Văn Ngọc T, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Mỹ, xã PV, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17/8/2023, những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người được nguyên đơn Lê Thị P ủy quyền, bà Phạm Thị T1 trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2021, bà Lê Thị P với bà Ngô Thị N có hợp đồng mua bán dừa khô trái tổng số dừa là 90 thiên, với tổng số tiền là 520.000.000 đồng. Bà N có ghi giấy nợ và ký tên với số tiền là 520.000.000 đồng. Bà P nhiều lần liên hệ bà N, ông T và yêu cầu trả số tiền trên. Tuy nhiên, ông T, bà N hứa một tuần trả cho bà P 10.000.000 đồng. Sau đó, lại hẹn một tháng trả cho bà P 10.000.000 đồng nhưng chỉ trả được 130.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Số tiền bà Ngô Thị N và ông Nguyễn Văn Ngọc T còn nợ bà P là 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phạm Thị T1 yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bà Ngô Thị N với ông Nguyễn Văn Ngọc T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà P số tiền vốn mua dừa còn thiếu là 390.000.000 đồng, tiền lãi là 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 25/12/2022 đến ngày 25/6/2024, với thời gian là 18 tháng, tổng số tiền lãi yêu cầu là 58.266.000 đồng. Tổng cộng số tiền vốn và lãi là 448.266.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi tám triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

(Tài liệu, chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp là giấy nợ, bút lục số 6, 7).

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/7/2024, bị đơn Ngô Thị N trình bày:

Bà Ngô Thị N, ông Nguyễn Văn Ngọc T có mua bán dừa với bà Lê Thị P đến ngày 25/12/2022, bà N có chót số nợ tiền mua dừa của bà P với số tiền là 520.000.000 đồng. Bà N và ông T đã trả cho bà P số tiền là 130.000.000 đồng, còn nợ lại bà P số tiền dừa là 390.00.000 đồng.

Nay, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà N đồng ý trả cho bà P số tiền nợ gốc là 390.000.000 đồng, bà N không đồng ý trả lãi. Bà N và ông T sống chung với nhau từ năm 1978 cho đến nay, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn. Bà Ngô Thị N đồng ý cùng liên đới với ông Nguyễn Văn ngọc T trả cho bà P số tiền nợ mua dừa là 390.000.000 đồng và yêu cầu trả dần.

* Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt cho bị đơn Nguyễn Văn Ngọc T thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên ông T vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và bên nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn Ngô Thị N và Nguyễn Văn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 280, 357, 430, 434, 440; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị P đối với bà Ngô Thị N, ông Nguyễn Văn Ngọc T về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc bà Ngô Thị N và ông Nguyễn Văn Ngọc T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Lê Thị P số tiền mua dừa khô trái còn thiếu với tiền vốn là 390.000.000 đồng, tiền lãi là 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 25/12/2022 đến ngày 25/6/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ngô Thị N, Nguyễn Văn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó xét xử vắng mặt bà N, ông T là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Từ năm 2019 đến năm 2021, giữa bà Lê Thị P với bà Ngô Thị N có quan hệ mua bán dừa khô trái. Bà Ngô Thị N còn thiếu bà P 390.000.000 đồng chưa trả. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Ngô Thị N, ông Nguyễn Văn Ngọc T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện còn đang sinh sống tại ấp Phú Mỹ, xã PV, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết sơ thẩm vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2021, giữa bà Lê Thị P với bà Ngô Thị N có hợp đồng mua bán dừa khô trái, tổng số dừa là 90 thiên với tổng số tiền là 520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu đồng). Bên bị đơn Ngô Thị N, Nguyễn Văn Ngọc T đã thanh toán 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Số tiền còn thiếu lại là 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng), bên nguyên đơn Lê Thị P đòi nhiều lần nhưng bên bị đơn Ngô Thị N, Nguyễn Văn Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn Ngô Thị N, Nguyễn Văn Ngọc T đã thực hiện xong quyền nhận tài sản là dừa khô trái. Tuy nhiên, đến thời gian thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, bà N, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình tố tụng, bà N thừa nhận còn nợ bà P số tiền 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng), đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị P là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu buộc bà Ngô Thị N với ông Nguyễn Văn Ngọc T liên đới trả nợ của nguyên đơn Lê Thị P.

Trong quá trình tố tụng, bà Ngô Thị N thừa nhận bà N với ông Nguyễn Văn Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1978, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị N với ông Nguyễn Văn Ngọc T thuộc trường hợp hôn nhân thực tế theo quy định tại Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội. Việc bà N hợp đồng với bà P mua, bán dừa khô trái nhằm phát triển kinh tế gia đình. Do đó, bà Lê Thị P yêu cầu bà Ngô Thị N với ông Nguyễn Văn Ngọc T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Lê Thị P số tiền mua dừa khô trái còn thiếu 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Do đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bên bị đơn Ngô Thị N, Nguyễn Văn Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, do đó bên nguyên đơn Lê Thị P yêu cầu tính tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng từ ngày 25/12/2022 đến ngày 25/6/2024, thời gian tính lãi là 18 tháng, với số tiền lãi được tính là 58.266.000 đồng (Năm mươi tám triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Riêng khoảng thời gian từ ngày 26/6/2024 đến ngày 08/8/2024, bên nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét, giải quyết.

[6] Xét yêu cầu trả nợ dần của bà Ngô Thị N.

Bà Ngô Thị N cho rằng do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn, đồng thời yêu cầu trả nợ dần cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Ngô Thị N không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận, đây là cách thực hiện việc trả nợ nên các bên được quyền thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

[7] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị P được chấp nhận toàn bộ, do đó bị đơn Ngô Thị N, Nguyễn Văn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, tuy nhiên bà N, ông T thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 280, 357, 430, 434, 440; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P đối với bà Ngô Thị N, ông Nguyễn Văn Ngọc T về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc bà Ngô Thị N và ông Nguyễn Văn Ngọc T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Lê Thị P số tiền mua dừa khô trái còn thiếu là 448.266.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi tám triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Trong đó, tiền vốn là 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng), tiền lãi là 58.266.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bị đơn Ngô Thị N, Nguyễn Văn Ngọc T thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Lê Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Ngô Thị N, Nguyễn Văn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã PV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi